

Bản án số: 373/2017/HS-PT
Ngày 24 - 7 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Phạm Trung Tuấn.
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Trần Văn Mười. Bà Phạm Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 240/2017/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hữu Q.

Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã X, huyện T, tỉnh T; chỗ ở: Khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953.

- Tiền án: 02 tiền án.

+ Ngày 20/6/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2015.

+ Ngày 20/9/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 tháng 03 ngày tù về tội “trộm cắp tài sản”, được khấu trừ bằng với thời

hạn bị tạm giam nên Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An tuyên bố trả tự do cho Nguyễn Hữu Q tại phiên tòa. Bị cáo Q chưa đóng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Tiền sự: Không.

- Bị bắt tạm giam từ ngày 10/11/2016 cho đến nay. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Q: Luật sư Đỗ Hải Bình, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Trong vụ án người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Lê Thị Đ, sinh năm 1993 ngụ khu vực 1, thị trấn Đ, huyện Đ, Long An và Võ Thanh L, sinh năm 1990, đăng ký thường trú tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An có tổ chức đám cưới vào tháng 4/2014 nhưng không có đăng ký kết hôn. Đến khoảng tháng 6/2015, chị Đ và Lâm phát sinh mâu thuẫn nên chia tay khi chị Đ đã mang thai với L được 1 tháng. Chị Đ đến Thị xã D, tỉnh Bình Dương thuê phòng trọ để đi làm.

Cùng thời gian này, Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1990, đăng ký thường trú tại thôn B, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vừa chấp hành xong hình phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Sau khi ra tù, Q đến thị xã D để làm thuê rồi quen và sống chung như vợ chồng với chị Đ tại địa chỉ số 166/8 khu phố T, phường Đ, thị xã D, Bình Dương. Đến ngày 28/2/2016, chị Đ sinh 01 bé trai là con của chị và anh L đặt tên Võ Bảo K, Q biết nhưng vẫn chấp nhận sống chung và nuôi con của chị Đ. Trong quá trình sinh sống, Q và chị Đ đều có sử dụng ma túy đá, có khi chị Đ bỏ đi 1-2 ngày mới về, do Q kiểm soát việc đi lại của chị Đ nên giữa Q và chị Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau.

Vào đầu tháng 11/2016, chị Đ bế con về quê giao lại cho L nuôi, sau đó quay trở lại Bình Dương sống với Q. Đến ngày 4/11/2016, Đ không muốn sống với Q nữa nên quay trở về Đức Hòa ở tại phòng trọ của Lê Thị M, sinh năm 1996 (em gái chị Đ) tại ấp 5, xã Đ, huyện Đ, Long An. Ngày 6/11/2016, Q đón xe ôm từ Bình Dương đến phòng trọ của Mai để tìm chị Đ. Mai đã biết ý định của chị Đ là không muốn sống với Q nữa nên nói với Q là “Không có chị Đ ở đây”. Q nhìn thấy áo khoác của chị Đ nên Mai mới nói thật là chị Đ có về đây nhưng đã đi rồi (vì ngày này L chở chị Đ đi chơi). Q ở phòng trọ đợi, đến khoảng 18h thì chị Đ về đến, Q năn nỉ chị Đ về Bình Dương sống nên 2 người xảy ra cãi nhau. Ngày 7/11/2016, L chở con (bé K) sang phòng trọ của M để giao cho Đ rồi đi làm. Đến chiều có ông Văn U (Út Chùa), sinh năm 1975 ngụ khu vực 4, thị trấn Đ, huyện Đ là người sống như vợ chồng với bà Trà Thị Diễm T, sinh năm 1973 (mẹ ruột Đ) đến phòng trọ của M rủ tất cả lại nhà ăn lẩu nhưng chỉ có Q đi vì Đ và M không muốn đi chung Q và cũng muốn Q đi khỏi

phòng trọ. Đến trưa ngày 8/11/2016, Q mượn xe ông U sang phòng trọ của Mai để gặp chị Đ. Lúc này, L cũng đến thăm con, gặp L thì Q xin lỗi về việc sống như vợ chồng với Đ, L không nói gì, vẫn ở phòng trọ chơi bình thường. Đến khoảng 17h cùng ngày, Hồ Văn U, sinh năm 1993 ngụ ấp B, xã H, huyện Đ (bạn của Lê Thanh N, sinh năm: 1990 là của chồng M) đang làm thuê ở TP HCM có mua ma túy đá của 1 người không rõ họ tên tại Cầu Chà Và, quận 8, TP HCM về ghé phòng trọ của N. Tại đây, U rủ chơi ma túy đá nên U, N, M, Q, Đ và L cùng chơi, chơi xong thì L, U về. Q không chịu ngủ mà cứ năn nỉ Đ về Bình Dương làm ai cũng bức tức và muốn đuổi Q đi khỏi phòng nhưng Q không đi mà cứ ra ngoài ngồi khóc, rồi lại trở vào năn nỉ. Chị Đ có nói với M là sẽ tìm cách giả vờ đồng ý về Bình Dương rồi quay trở lại.

Đến trưa ngày 9/11/2016, chị Đ nói với Q đồng ý về Bình Dương rồi yêu cầu chở mẹ con chị Đ sang nhà ông Đ Văn U (Út Chùa) ở khu vực 4, thị trấn Đ. Tại nhà Đ Văn U, Q có đưa tiền cho bà T mua 10 chai bia Sài Gòn đỏ về uống. Đến chiều cùng ngày Q chở chị Đ quay lại phòng trọ của M lấy đồ về Bình Dương. Tại đây, Đ thay đổi ý định không theo Q về Bình Dương, Q tiếp tục năn nỉ, Đ nói “Mày nín đi, không chút thẳng N về đánh mày!”. Thấy Q khóc nên Lâm nói “Đàn ông mà không ra gì, tối ngày cứ khóc, người không ra người vậy mà sao lo được vợ con” rồi đuổi Q về Bình Dương. Lúc này, con của M khóc nên M bế con lên gác cho uống thuốc, M kêu chị Đ bế bé K lên gác chơi với con của M để M pha thuốc, L cũng đi theo. Q cũng đi lên đứng giữa cầu thang nhìn xem những người trên làm gì. M kêu chị Đ đi xuống đất lấy nước cho con M uống thuốc, Q đi theo sau. Do tức giận việc bị chửi, bị đuổi khỏi phòng trọ và nghi ngờ bị nhóm của Đ cài ma túy đá vào bịch tã cho Công an bắt Q nên Q nảy sinh ý định đâm, chém Đ. Q lại kệ chén lấy 01 con dao lưỡi trắng cầm bằng tay phải, đi lại đứng phía bên phải của chị Đ, Q cứa 01 cái từ trái qua phải vào vùng cổ chị Đ. Chị Đ vùng vẫy té vào nhà vệ sinh. Q cầm dao đi vào nhà vệ sinh thì chị Đ chụp được tay cầm dao của Q, chị Đ nói “Em lạy anh, em còn con của em nữa”, chị Đ và Q giằng co trong nhà vệ sinh làm rớt cán dao và lưỡi dao ra. Mai và Lâm ở trên gác nghe tiếng động nên từ trên gác chạy xuống và chạy ra ngoài kêu cứu. Chị Đ đi ra hướng cửa phòng trọ, Q lấy thêm 01 con dao lưỡi trắng thứ 2 trên kệ chén đi theo chém trúng ở đầu và đâm liên tục nhiều cái vào cơ thể của chị Đ. Chị Đ chống cự dùng tay chụp tay cầm dao của Q giằng co làm dao rớt ra. Chị Đ quy xuống. Q tiếp tục đi lại kệ chén lấy con dao lưỡi trắng thứ 3 đến đâm 01 cái cuối cùng trúng vào cổ của chị Đ. Đâm xong Q đi ra cửa phòng trọ nằm.

Lúc này có anh Nguyễn Văn N đi ngang qua, nghe tiếng kêu cứu nên nhìn vào thì phát hiện chị Đ đang nằm trên nền nhà, trên người có máu chảy rất nhiều, Q đang nằm ở hành lang phía trước cửa phòng. Anh N gọi điện báo Công an đến đưa Q đến Phòng khám đa khoa Nhật Việt ở xã Đ để kiểm tra, theo dõi tình trạng sức khỏe. Qua kiểm tra nước tiểu phát hiện đối tượng Q dương tính với ma túy đá.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 142 ngày 5/12/2016 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Tỉnh Long An kết luận nạn nhân Lê Thị Đ SN: 1993 như sau:

- Nhiều vết thương hở vùng đầu, mặt, cổ, tay và chân.
- Vết thương cổ phải xuyên thấu cắt đứt ngang động mạch cảnh phải.
- Đầu: xương hộp sọ không bị dập vỡ.
- Cổ: vết thương góc hàm phải cắt đứt da cơ cổ, xuyên thấu cắt đứt ngang động mạch cảnh phải.

Nguyên nhân chết: Nạn nhân Lê Thị Đ, sinh năm 1993 tử vong do vết thương cắt đứt động mạch cảnh phải đa chấn thương gây choáng mất máu cấp.

Tại bản kết luận giám định pháp y về hoá pháp số 1417 ngày 18/11/2016 của Trung tâm pháp y - Sở y tế TPHCM kết luận: Mẫu nước tiểu của đương sự Nguyễn Hữu Q có sự hiện diện của Amphetamine, Methamphetamine; đây là chất gây nghiện tổng hợp có khả năng kích thích hệ thần kinh trung ương. Khi quá liều gây mất ngủ, lẫn lộn, ảo giác, hôn mê, co giật và loạn nhịp tim. Khi lệ thuộc mãn tính, giống như cocain nó có thể gây ra một chứng tâm thần hoang tưởng do thuốc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định như sau:

Bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Điểm p Khoản 1 Điều 93, điểm p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46; điểm e Khoản 1 Điều 48; Điều 45; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Q 20 (hai mươi) năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 10/11/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/5/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đề nghị xét xử vụ án theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hữu Q thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm cho rằng: Đây là vụ án đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo phạm vào nhiều tình tiết định khung tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự “có tính chất côn đồ”, “Tái phạm nguy hiểm” và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng”, nhân thân bị cáo rất xấu mặc dù đã bị xét xử 02 lần nhưng không hướng thiện mà lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 20 năm tù là chưa tương xứng với tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện

kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh sửa án sơ thẩm tăng hình phạt lên tử hình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thì thống nhất tội danh, điều luật Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án trên là phù hợp. Luật sư không đồng ý với kháng nghị cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát xử phúc thẩm cho rằng bị cáo phạm tội mang tính chất côn đồ. Bởi lẽ, hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của bị hại là có lời lẽ nặng nề đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, luật sư và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các nhân chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y và tang vật của vụ án. Đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Hữu Q (Lộc) là đối tượng có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi ra tù, Q đến thị xã D, tỉnh Bình Dương để làm thuê rồi quen và sống chung như vợ chồng với chị Lê Thị Đ. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Chị Đ không muốn sống chung với Q nữa nên đã thuê phòng trọ ở riêng. Trưa ngày 09/11/2016 Q đến gặp chị Đ để nói lại tình cảm sống chung như vợ chồng, nhưng chị Đ không đồng ý. Do bị từ chối tình cảm và bị đuổi khỏi phòng trọ nên Q nảy sinh ý định giết chị Đ. Q đến kệ để chén lấy cây dao, lưỡi trắng tiến đến cắt cổ chị Đ theo hướng từ trái qua phải. Chị Đ vùng vẫy té vào nhà vệ sinh. Q cầm dao lao tới chị Đ chụp được tay cầm dao của Q và quỳ lạy van xin “em còn con của em nữa” nhưng Q không buông tha, hai bên giằng co làm rớt cán dao và lưỡi dao xuống nền nhà. Chị Đ chạy thoát ra hướng cửa phòng trọ, Q tiếp tục đến kệ chén lấy con dao thứ hai, đuổi theo chém vào đầu và đâm liên tục nhiều cái vào cơ thể của chị Đ. Chị Đ chống cự, giằng co làm cây dao rớt xuống nền nhà. Lúc này, chị Đ kiệt sức ngã quỵ xuống nền nhà. Q tiếp tục đi lại kệ chén lấy con dao thứ 3 đâm 01 nhát thật mạnh vào cổ chị Đ làm chị Đ tử vong.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội “Giết người” là có căn cứ.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng như ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Q lên Tử hình vì bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết tăng nặng

định khung, phạm tội đến cùng và có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu Q là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, chỉ từ việc bị hại không muốn tiếp tục chung sống với bị cáo như vợ chồng, bị cáo đã chủ động dùng dao sắc nhọn đâm, chém rất dã man làm nạn nhân tử vong, trong khi nạn nhân hoàn toàn không có lỗi với bị cáo đã van xin bị cáo vì đang phải nuôi con nhỏ (sinh con được 08 tháng 11 ngày). Hành vi trên của bị cáo thể hiện rõ tính côn đồ, hung hãn, xem thường pháp luật. Nhưng bản án sơ thẩm lại nhận định: Trong quá trình chung sống, bị cáo và bị hại thường gây gổ, cãi vã để rồi cho rằng bị hại cũng có một phần lỗi nên không áp dụng tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là không phản ánh đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[2.2] Mặt khác, hành vi sử dụng ma túy khi thực hiện tội phạm bị pháp luật nghiêm cấm, không được xem là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật. Nhưng bản án sơ thẩm lại nhận định: Bị cáo phạm tội khi đang say ma túy để xem đây là tình tiết giảm nhẹ và áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo là sai lầm nghiêm trọng trong áp dụng pháp luật.

[2.3] Chính từ những sai lầm trên nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 20 năm tù là mức án quá nhẹ không tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, và không có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Xét thấy bị cáo phạm tội với 02 tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội mang tính chất côn đồ và tái phạm nguy hiểm được quy định tại các điểm n, p khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” (điểm e khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự) bị cáo có nhân thân đặc biệt xấu.

[2.4] Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh sửa một phần bản án sơ thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu Q.

[3] Về ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị xử phạt bị cáo mức án Tử hình. Hội đồng xét xử xét thấy xuất phát từ quan hệ tình cảm với bị hại do ghen tuông mà bị cáo đã gây nên cái chết cho bị hại mức án chung thân là tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Không cần thiết cách ly bị cáo vĩnh viễn khỏi đời sống xã hội.

[4] Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Bị cáo phạm tội không có tính côn đồ vì bị hại có một phần lỗi là không có căn cứ chấp nhận bởi như phân tích trên.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng nghị số 11/QĐ-VC3-V1 ngày 05/5/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: điểm n, p khoản 1 Điều 93; Điểm p khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Q tù chung thân. Thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 10/11/2016.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hữu Q theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Hữu Q không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Công an tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Long An;
(Trại tạm giam Công an tỉnh Long An;
tổng đạt cho bị cáo (1));
- Lưu VP (3), HS (2), (14b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Tuấn